

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 24 tháng 4 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Thế Hùng.
2. Bà Tô Thị Lành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký toà án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: ông Hồ Kim Ngọc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1976 tại Vĩnh Long.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số 66/5D đường T, phường 4, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12. Con ông Trần Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952. Bị cáo có hai người em ruột, sinh năm 1979 và năm 1981, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977 và có hai người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 13/12/2016, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố P, tỉnh Gia Lai sau đó đầu thú; ngày 14/12/2016, bị tạm giữ. Ngày 23/12/2016 bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 04, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn 04, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/12/2016, Trần Thanh H đi xe ô tô khách từ Vĩnh Long đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để tìm nơi hái cà phê thuê. Sáng ngày 12/12/2016, H đến xin hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1964, trú tại Thôn 4, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai), thì được ông T đồng ý và cho ở nhờ tại nhà kho ở Thôn 4, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cách nhà ông T khoảng 1 km). Trong nhà kho cho H ở nhờ, ông T có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 81B1 – 198.86 nhưng không khóa cổ xe. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/12/2016, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 81B1 – 198.86 của ông T để bán lấy tiền tiêu xài, nên lén lút dắt xe trên đi ra đường tìm nơi tiêu thụ. Khi H dắt xe đi đến đường Trần Văn Bình, thuộc thôn 06, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Công an xã T, thành phố P đi tuần tra phát hiện và đưa H cùng với xe mô tô mang biển số 81B1 – 198.86 về trụ sở Công an xã để làm rõ. Tại Công an xã T, thành phố P, H đã đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 81B1 – 198.86 của ông T. Công an xã T, thành phố P đã lập biên bản đầu thú đối với H, thu giữ của H xe mô tô biển số 81B1 – 198.86 (số máy: JC43E6495708, số khung: 4326BY533555) và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh H. Sau đó, Công an xã T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để xử lý theo thẩm quyền.

Qua trưng cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐG ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: *“01 (Một) chiếc xe máy hiệu Wave RSX, biển số: 81B1. 198.86, số máy: JC43E6495708, số khung: 4326BY533555, đã qua sử dụng, mua vào năm 2012; có giá trị là 9.900.000đồng. Định giá tài sản tại thời điểm: 12/2016”*. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn T, ông T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 27/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh H

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh H khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/12/2016, tại nhà kho của gia đình ông Nguyễn Văn T ở Thôn 4, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai Trần Thanh H đã lén lút chiếm đoạt của ông T xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 81B1.198.86, số máy JC43E6495708, số khung 4326BY533555, có giá trị 9.900.000 đồng. Khi H dắt xe mô tô trên đi đến đường Trần Văn Bình thuộc Thôn 6, xã T, thành phố P để tìm nơi tiêu thụ, thì bị Công an xã T phát hiện; ngay sau đó, H đã đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô do mình thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh này theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét bị cáo đã đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã giao nộp tài sản chiếm đoạt, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 81B1-198.86 do ông Nguyễn Văn T nhờ ông Nguyễn Đức S đứng tên giùm, quá trình điều tra giải quyết vụ án ông S đã thừa nhận việc đứng tên đối với chiếc xe mô tô trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại tài sản cho người bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 81B1-198.86 bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh H là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh H khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/04/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.)

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo, Người bị hại, Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phan Công Tôn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa